

Số: ~~1046~~ /QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1529/QĐ-ĐHTM ngày 24/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 1707/QĐ-ĐHTM ngày 10/11/2021 về việc sửa đổi một số nội dung trong Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-ĐHTM ngày 23/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định về đào tạo và khảo thí các học phần Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào kết quả học tập các học phần Giáo dục thể chất của sinh viên chính quy khoá 57, 58 và khoá cũ;

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng xét công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất đối với sinh viên chính quy học ngày 28/5/2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất cho 253 sinh viên chính quy khoá 57, 58 và khoá cũ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Kế hoạch Tài chính, Công tác sinh viên, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành đào tạo; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Đề báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN

NGÀNH KINH TẾ/CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Quyết định số 1016 /QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Tổng TCTL	Số TC bắt buộc	Số TC tự chọn	Kết quả học tập các học phần	Kết quả	Ghi chú
1	20D160125	Hoàng Thu Uyên	K56F2	3	1	2	GDTC0521: 8; GDTC0721: 6; GDTC1611: 6.8	Đạt	
2	20D160329	Vũ Thị Thúy	K56F5	3	1	2	GDTC0521: 0; GDTC0621: 0; GDTC0721: 6.8; GDTC1611: 7; GDTC1621: 7.4	Đạt	
3	21D160121	Chu Đình Hùng	K57F1	3	1	2	GDTC0521: 5; GDTC0721: 5; GDTC1611: 5.8	Đạt	
4	21D160206	Lê Tuấn Anh	K57F3	3	1	2	GDTC0521: 5; GDTC0621: 0; GDTC0721: 5.6; GDTC1611: 8; GDTC1621: 4	Đạt	
5	21D160227	Hoàng Tuấn Kiệt	K57F3	3	1	2	GDTC0521: 7.4; GDTC0621: 5.2; GDTC1611: 6.8	Đạt	
6	21D160229	Nguyễn Phương Linh	K57F3	3	1	2	GDTC0521: 5.2; GDTC0621: 4.2; GDTC0821: 8; GDTC1611: 5.8	Đạt	
7	21D160308	Trịnh Kim Yên	K57F4	3	1	2	GDTC0521: 5.2; GDTC0721: 3.8; GDTC1611: 7; GDTC1621: 7.2	Đạt	
8	22D160093	Đỗ Thị Như Hoàng	K58F1	3	1	2	GDTC0621: 8.8; GDTC1611: 7.6; GDTC1621: 8.4	Đạt	
9	22D160106	Nguyễn Minh Huyền	K58F1	3	1	2	GDTC0621: 7.4; GDTC0721: 9.4; GDTC1611: 7.6	Đạt	
10	22D160136	Lê Thị Linh	K58F1	3	1	2	GDTC0521: 6.2; GDTC0621: 6.4; GDTC1611: 6.2	Đạt	
11	22D160140	Nguyễn Nhật Linh	K58F1	3	1	2	GDTC0521: 7.4; GDTC0721: 7.6; GDTC1611: 6.6	Đạt	
12	22D160163	Lê Duy Minh	K58F1	3	1	2	GDTC0521: 7.6; GDTC0721: 7; GDTC1611: 6.8	Đạt	
13	22D160173	Đinh Ân Thảo Ngân	K58F1	3	1	2	GDTC0521: 6.8; GDTC0821: 6; GDTC1611: 8	Đạt	
14	22D160227	Nguyễn Thu Thảo	K58F1	3	1	2	GDTC0721: 5.8; GDTC0821: 5.2; GDTC1611: 6.4	Đạt	
15	22D160015	Nguyễn Thị Lan Anh	K58F2	3	1	2	GDTC0621: 7.8; GDTC1611: 5; GDTC1621: 6.8	Đạt	
16	22D160019	Phan Anh	K58F2	3	1	2	GDTC0621: 7.6; GDTC0721: 7.6; GDTC1611: 6.8	Đạt	
17	22D160126	Nguyễn Chí Kiên	K58F2	3	1	2	GDTC0621: 8; GDTC1611: 7.4; GDTC1621: 8.2	Đạt	
18	22D160167	Hoàng Hà My	K58F2	3	1	2	GDTC0621: 4.6; GDTC0721: 5.6; GDTC1611: 8.2; GDTC1621: 5.8	Đạt	
19	22D160189	Nguyễn Thị Yên Nhi	K58F2	3	1	2	GDTC0521: 6.6; GDTC0621: 8.2; GDTC1611: 7.6	Đạt	
20	22D160212	Nguyễn Như Quỳnh	K58F2	3	1	2	GDTC0621: 7.6; GDTC0821: 6.4; GDTC1611: 6.6	Đạt	
21	22D160228	Phạm Phương Thảo	K58F2	3	1	2	GDTC0621: 5.8; GDTC0721: 7.6; GDTC1611: 6.4	Đạt	
22	22D160233	Trần Quang Thạch	K58F2	3	1	2	GDTC0521: 8.4; GDTC0821: 5.6; GDTC1611: 7.6	Đạt	
23	22D160249	Ngô Yên Trang	K58F2	3	1	2	GDTC0521: 6.2; GDTC0621: 6.8; GDTC1611: 6.2	Đạt	
24	22D160070	Phạm Hương Giang	K58F3	3	1	2	GDTC0521: 5.4; GDTC0621: 7.6; GDTC1611: 8.2; GDTC1621: 3.8	Đạt	
25	22D160110	Phạm Thị Thanh Huyền	K58F3	3	1	2	GDTC0621: 7.4; GDTC0721: 8.2; GDTC1611: 6.8; GDTC1621: 4.2	Đạt	
26	22D160063	Lê Anh Đức	K58F4	3	1	2	GDTC0621: 7; GDTC1611: 6.6; GDTC1621: 8.8	Đạt	
27	22D160214	Phạm Thị Thu Quỳnh	K58F4	3	1	2	GDTC0521: 0; GDTC0621: 5.2; GDTC1611: 5.2; GDTC1621: 7	Đạt	
28	22D160256	Vũ Minh Trang	K58F4	3	1	2	GDTC0621: 5.8; GDTC0721: 6.2; GDTC1611: 7.6	Đạt	
29	22D160029	Minh Nguyễn Bảo	K58F5	3	1	2	GDTC0521: 6.6; GDTC0821: 5.2; GDTC1611: 6.6	Đạt	
30	22D160053	Lê Hoàng Dũng	K58F5	3	1	2	GDTC0621: 8.2; GDTC0721: 8.2; GDTC1611: 5.2	Đạt	
31	22D160236	Vũ Thành Thắng	K58F5	3	1	2	GDTC0721: 5.6; GDTC0821: 6.4; GDTC1611: 6.4	Đạt	
32	22D160259	Nguyễn Hải Triều	K58F5	3	1	2	GDTC0621: 7; GDTC0721: 7.4; GDTC1611: 6.4	Đạt	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS, TS Nguyễn Hoàng Việt